

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2023/HS-ST**
Ngày: 09/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Phan Vĩnh Chuyên
<i>Hội thẩm nhân dân:</i>	Bà Võ Thị Yến Lan
	Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Từ Văn Hoàng Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử trực tuyến tại 02 điểm cầu (Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2022/TLST-HS ngày 01/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 148/2022/QĐXXST-HS ngày 19/12/2022 đối với bị cáo:

HUỲNH NGỌC D, sinh ngày xx/xx/19xx tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: K1xx/xx Hoàng Diệu, tổ xx, phường ND, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 02/12, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc T (*đã chết*) và bà Lê Thị C (*còn sống*); Có vợ là Phạm Thị T và có 02 con (*con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006*). Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29/11/2021 bị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. (Chấp hành xong ngày 02/12/2021)

Về nhân thân:

- Ngày 21/7/2006 bị Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 20/9/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về

tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 01/4/2015 bị Công an phường Nam Dương, quận Hải Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”.

Bị bắt tạm giam ngày 23/9/2022. Bị cáo hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

* *Tham gia tại điểm cầu trung tâm (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng) gồm có:* Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và Thư ký phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **C.S.K**, sinh năm 19xx; Quốc tịch: Hàn Quốc; Số hộ chiếu: M8383xxxx; Nơi thường trú: G xx-xx đường số xx, quận K, thành phố Y, tỉnh Geong gi, Hàn Quốc. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 19xx; địa chỉ: K1xx/xx Hoàng Diệu, tổ xx, phường ND, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

* *Tham gia tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) gồm có:*

- *Bị cáo:* **Huỳnh Ngọc D**

- *Các cán bộ, chiến sỹ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng:*

+ Ông **Ngô Quốc H**; Chức vụ: Cán bộ;

+ Ông **Nguyễn Quốc D1**; Chức vụ: Cán bộ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/9/2022, anh C.S.K cùng gia đình mua sắm tại siêu thị “Go” thuộc phường VT, quận TK, thành phố Đà Nẵng. Sau khi mua sắm xong, anh C.S.K đẩy xe mua hàng ra trước tiền sảnh siêu thị, trên xe đẩy có để 01 (một) ví da màu vàng bên trong có số tiền 600 USD, 250.000 Won, 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), 02 (hai) thẻ tín dụng, 02 (hai) giấy phép lái xe và 01 (một) thẻ từ khóa phòng khách sạn rồi đi chỗ khác gọi điện cho dịch vụ grab đến đón. Lúc này, Huỳnh Ngọc D đi đến trộm ví da cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe mô tô BKS: 43Rx-21xx bỏ đi đến đường Bạch Đằng trước công viên Apec thuộc phường BT, quận C, thành phố Đà Nẵng. D dừng xe mở ví ra xem và lấy hết tiền trong ví rồi rút chiếc ví cùng 02 (hai) thẻ tín dụng, 02 (hai) giấy phép lái xe và 01 (một) thẻ từ khóa phòng vào thùng rác. D lấy 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền trộm cắp đi sửa xe BKS: 43Rx-21xx. Số tiền còn lại đem về nhà cất giấu.

* *Tang, tài vật thu giữ gồm:* 01 (một) xe mô tô BKS: 43Rx-21xx; 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 100 USD; 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 50.000 Won Hàn Quốc; 01 (một)

ví da bên trong có 02 (hai) thẻ tín dụng mang tên C.S.K; 02 (hai) giấy phép lái xe có số 13-086551xx-xx, 12-6987xx-xx và 01 thẻ từ khóa phòng khách sạn.

Theo kết luận giám định tài sản ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị tài sản trên: 18.757.000 đồng (Mười tám triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng) trong đó 600 đô la Mỹ có giá trị: 14.307.000 đồng (Mười bốn triệu, ba trăm lẻ bảy nghìn đồng); 250 Won Hàn Quốc có giá trị: 4.440.000 đồng (Bốn triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), chiếc ví da màu vàng có giá trị: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

Theo Công văn số 953 ngày 03/10/2022 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Đà Nẵng:

- Theo thông tin công bố tại website Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam (VND) với Đô la Mỹ (USD) áp dụng cho ngày 23/9/2022 là: 1USD = 23.324 VNĐ

- Tỷ giá tính chéo của Đồng Việt Nam (VND) so với tiền Won Hàn Quốc (KRW) áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu có hiệu lực kể từ ngày 22/9/2022 đến ngày 28/9/2022 là: 1KRW = 16,72 VNĐ.

Bản cáo trạng số 143/CT-VKSĐN-P2 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo về hình phạt, để có thời gian cải tạo tốt, sớm được đoàn tụ với gia đình làm ăn nuôi các con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại C.S.K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xử lý một số vật chứng thu hồi được và trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Người bị hại là anh C.S.K có quốc tịch Hàn Quốc đến Việt Nam du lịch, theo thông báo của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Đà Nẵng thì hiện nay bị hại đã xuất cảnh rời khỏi Việt Nam về nước Sở tại. Tòa án đã có văn bản gửi Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng, đề nghị Sở Ngoại vụ hỗ trợ giao giấy triệu tập và giải quyết các quan hệ ngoại giao, nhưng bị hại vắng mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[3]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 23/9/2022, tại siêu thị “Go” thuộc phường VT, quận TK, thành phố Đà Nẵng, Huỳnh Ngọc D đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh C.S.K (*Quốc tịch Hàn Quốc*) 01 (*một*) ví da màu vàng trong đó có 1.000.000 đồng (VNĐ), 600 đô la Mỹ (USD), 250.000 Won (KRW) với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 19.757.000 đồng (*Mười chín triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng*). Hành vi trên của bị cáo D là đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản cáo trạng số 143/CT-VKSĐN-P2 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến khách thể nói trên một cách trái pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng để bị pháp luật trừng trị và xử lý, tùy theo tính chất, mức độ do hành vi trái pháp luật đó gây ra, bị cáo D có đủ nhận thức về điều đó nhưng vì tham lam muốn có tiền tiêu xài cho mục đích bản thân, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, lén lút thực hiện hành

vi trộm cắp tài sản của anh C.S.K người nước ngoài (*quốc tịch Hàn Quốc*) với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 19.757.000 đồng (*mười chín triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, trong hoạt động du lịch và gây tâm lý lo lắng cho người dân và khách du lịch người nước ngoài khi đến tham quan tại thành phố Đà Nẵng. Do đó việc các cơ quan tiến hành tố tụng, bắt khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo ra trước pháp luật để xử lý là cần thiết.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5.3] *Về quyết định hình phạt:* Tuy đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng xét về nhân thân bị cáo không tốt, trước đây đã một lần bị Tòa án xét xử về cùng tội danh truy tố và mới đây ngày 29/11/2021 bị Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, vì vậy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là anh C.S.K vắng mặt, tuy nhiên, tại hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại các tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7]. *Về xử lý vật chứng:* Xét các vật chứng thu giữ Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho người bị hại, người có liên quan là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Ngọc D** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

II. Về hình phạt: *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Ngọc D: 01 (một)** năm, **06 (sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 23/9/2022.

III. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký và đóng dấu*)

Phan Vĩnh Chuyển